

Bản án số: 77/2019/HS-ST
Ngày 15/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Kết

Bà Đào Thị Thu Hoài

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Cao Xuân Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2019/HSST, ngày 13/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lường Văn T (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 07/10/2001 tại Than Uyên – Lai Châu. Nơi cư trú: bản Pá Kim, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn V và bà Lò Thị Yêu; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2019 đến ngày 24/7/2019, bị tạm giam từ ngày 24/7/2019 đến 29/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Duy Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 10, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người đại diện cho gia đình bị cáo: Ông Lường Văn V, sinh năm 1976. Trú tại: bản Pá Kim, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Chinh – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Đoàn Văn Kiên, sinh năm 1952, vắng mặt;

+ Ông Vũ Quốc Hùng, sinh năm 1966, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 10, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/03/2018, Lường Văn T đi bộ quanh khu vực tổ 10, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tìm tài sản để trộm cắp, bán lấy tiền tiêu sài. Khi Lường Văn T đi đến trước cửa ngôi nhà đang xây dựng của anh Nguyễn Duy Th, sinh năm 1987, trú tại: tổ 10, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, T thấy không có người trông coi, quản lý nên Lường Văn T đã đi vào trong nhà tìm tài sản để trộm cắp. Vào trong nhà T phát hiện tại khu vực gầm cầu thang có một con dao quắm (dao phát), Lường Văn T đã lấy con dao chặt dây điện được gắn trên tường ở tầng một và tầng hai. Các đoạn dây điện do Lường Văn T trộm cắp là loại dây màu vàng, lõi đồng do Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú sản xuất, các đoạn dây có độ dài khác nhau bao gồm: Dây điện loại 2C x 6,0 SQmm gồm 09 (Chín) đoạn với chiều dài: 3,6m, 2,5m, 2,0m, 4,6m, 2,7m, 1,3m, 1,48m, 2,4m và 2,18m; Dây điện loại 2C x 4,0 SQmm gồm 07 (Bảy) đoạn với chiều dài: 3,77m, 4,8m, 4,7m, 4,85m, 3,57m, 1,25m và 0,76m; Dây điện loại 2C x 1,5 SQmm gồm 17 (Mười bảy) đoạn với chiều dài: 6,34m, 2,8m, 4,44m, 4,4m, 4,2m, 3,16m, 1,88m, 1,92m, 2,33m, 0,9m, 1,3m, 0,8m, 3,97m, 3,76m, 2,34m, 2,23m và 43,0m; Dây điện loại 2C x 1,0 SQmm gồm 12 (Mười hai) đoạn với chiều dài: 16,2m, 3,86m, 1,45m, 1,64m, 0,75m, 0,75m, 0,8m, 6,4m, 5,88m, 12,53m, 4,82m và 3,7m. Sau khi trộm cắp được tài sản Lường Văn T bỏ lại con dao và cất giấu toàn bộ số dây điện vào một chiếc bao tải màu vàng lấy ở trong nhà rồi đi ra khỏi ngôi nhà thì bị ông Đoàn Văn Kiên, sinh năm 1952 và ông Vũ Quốc Hùng, sinh 1966, (cùng trú tại tổ 10, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai) phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Ngày 20/04/2018, Lường Văn T đã bỏ trốn trong khi đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 18/07/2019, Lường Văn T bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 09/03/2018, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai xác định tài sản bị thiệt hại là: Dây điện loại 2C x 6,0 SQmm gồm 09 (Chín) đoạn với chiều dài: 3,6m, 2,5m, 2,0m, 4,6m, 2,7m, 1,3m, 1,48m, 2,4m, 2,18m có trị giá: 796.600 đồng (Bảy trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm đồng); Dây điện loại 2C x 4,0 SQmm gồm 07 (Bảy) đoạn với chiều dài: 3,77m, 4,8m, 4,7m, 4,85m, 3,57m, 1,25m, 0,76m có trị giá: 604.350 đồng (Sáu trăm linh tư nghìn ba trăm năm mươi đồng); Dây điện loại 2C x 1,5 SQmm gồm 17 (Mười bảy) đoạn với chiều dài: 6,34m, 2,8m, 4,44m, 4,4m, 4,2m, 3,16m, 1,88m, 1,92m, 2,33m, 0,9m, 1,3m, 0,8m, 3,97m, 3,76m, 2,34m, 2,23m, 43,0m có trị giá: 852.815 đồng (Tám trăm năm mươi hai nghìn tám trăm mười lăm đồng); Dây điện loại 2C x 1,0 SQmm gồm 12 (Mười hai) đoạn với chiều dài:

16,2m, 3,86m, 1,45m, 1,64m, 0,75m, 0,75m, 0,8m, 6,4m, 5,88m, 12,53m, 4,82m, 3,7m có trị giá: 370.314 đồng (Ba trăm bảy mươi nghìn ba trăm mười bốn đồng). Tổng tài sản bị xâm hại là: 2.624.079 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi chín đồng).

Bản Cáo trạng số: 83/CT-VKS ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như kết luận điều tra của cơ quan điều tra và bản cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 91; Điều 101; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù, khấu trừ cho bị cáo 12 ngày bị tạm giữ, tạm giam; không phạt hình phạt bổ sung. Tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận tội, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, khi phạm tội bị cáo còn chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn có hạn chế. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; Điều 98; Điều 100; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ, tạm giam theo quy định. Không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo; tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, cơ quan truy tố điều tra viên; kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

1.2. Về sự vắng mặt của bị hại: Trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, tại phiên tòa bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về xác định tội phạm và áp dụng pháp luật:

Bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 04/3/2018, Lương Văn T đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Duy Th là các dây điện loại dây màu vàng, lõi đồng do Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú sản xuất, các đoạn dây có độ dài khác nhau bao gồm: Dây điện loại 2C x 6,0 SQmm gồm 09 đoạn với chiều dài: 3,6m, 2,5m, 2,0m, 4,6m, 2,7m, 1,3m, 1,48m, 2,4m và 2,18m; Dây điện loại 2C x 4,0 SQmm gồm 07 đoạn với chiều dài: 3,77m, 4,8m, 4,7m, 4,85m, 3,57m, 1,25m và 0,76m; Dây điện loại 2C x 1,5 SQmm gồm 17 đoạn với chiều dài: 6,34m, 2,8m, 4,44m, 4,4m, 4,2m, 3,16m, 1,88m, 1,92m, 2,33m, 0,9m, 1,3m, 0,8m, 3,97m, 3,76m, 2,34m, 2,23m và 43,0m; Dây điện loại 2C x 1,0 SQmm gồm 12 đoạn với chiều dài: 16,2m, 3,86m, 1,45m, 1,64m, 0,75m, 0,75m, 0,8m, 6,4m, 5,88m, 12,53m, 4,82m và 3,7m. Kết quả định giá, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là: 2.624.079 đ (Hai triệu, sáu trăm hai mươi tư nghìn, không trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Bị hại Nguyễn Duy Th khai: Vào khoảng 14h, ngày 04/3/2018 anh có nhận được thông tin tại ngôi nhà anh đang xây dựng ở Tổ 10, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai có bị mất trộm một số tài sản gồm: Dây điện loại 2C x 6,0 SQmm gồm 09 đoạn với chiều dài: 3,6m, 2,5m, 2,0m, 4,6m, 2,7m, 1,3m, 1,48m, 2,4m và 2,18m; Dây điện loại 2C x 4,0 SQmm gồm 07 đoạn với chiều dài: 3,77m, 4,8m, 4,7m, 4,85m, 3,57m, 1,25m và 0,76m; Dây điện loại 2C x 1,5 SQmm gồm 17 đoạn với chiều dài: 6,34m, 2,8m, 4,44m, 4,4m, 4,2m, 3,16m, 1,88m, 1,92m, 2,33m, 0,9m, 1,3m, 0,8m, 3,97m, 3,76m, 2,34m, 2,23m và 43,0m; Dây điện loại 2C x 1,0 SQmm gồm 12 đoạn với chiều dài: 16,2m, 3,86m, 1,45m, 1,64m, 0,75m, 0,75m, 0,8m, 6,4m, 5,88m, 12,53m, 4,82m và 3,7m. Ước tính ban đầu giá trị khoảng 3.000.000 đồng. Sau khi cơ quan điều tra định giá tài sản bị trộm cắp là 2.624.079 đồng, bị hại cũng đồng ý (Bút lục từ 54 đến 60).

Người làm chứng là ông Đoàn Văn Kiên, ông Vũ Quốc Hùng đều khai: Ngày 04/3/2018, có bắt quả tang Lương Văn T trộm tài sản của anh Nguyễn

Duy Th tại Tổ 10, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai gồm các dây điện tại ngôi nhà đang xây dựng của anh Th (Bút lục từ 61 đến 68).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, kết luận định giá, biên bản ghi lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng pháp luật đối với bị cáo: Bị cáo Lương Văn T là thanh niên có sức khỏe, có hiểu biết pháp luật. Mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên vào ngày 04/3/2019 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Duy Th với tổng giá trị tài sản là 2.624.079 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội trị an tại địa bàn. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi vì vậy Tòa án áp dụng các quy định tại các Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo với mức án phù hợp để đảm bảo đúng quy định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Xét bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 03 tháng đến 06 tháng cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên, Tòa xét thấy sau khi cơ quan có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo, đến ngày 20/4/2018 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng quá trình bị cáo chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan điều tra bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, vì vậy ngày 15/5/2018 cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã bị can, đến ngày 18/7/2019 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã. Việc bị cáo bỏ trốn và bị cơ quan điều tra truy nã gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết vụ án. Mặt khác tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 04/3/2018 (Bút lục 75), kết quả kiểm tra cho thấy bị cáo dương tính với chất ma túy, tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận bản thân đang sử dụng ma túy với hình thức là chích Hêrôin. Với những nội dung đó, đã thể hiện bị cáo có nhân thân chưa tốt, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo còn chưa nghiêm vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần T phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một

thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại anh Nguyễn Duy Th đã nhận lại toàn bộ tài sản, anh không có yêu cầu gì về phần bồi thường vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 91; Điều 101; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn T 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án (Khấu trừ cho bị cáo 12 ngày bị tạm giữ, tạm giam).

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Phòng PV06-CA tỉnh Lào Cai
- Công an TP Lào Cai;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Cơ quan THAHS CATP Lào Cai;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- UBND xã Trung Đồng-Tân Uyên-Lai Châu;
- Lưu: hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thu Hoài Lù Văn Kết

Hoàng Tùng